|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **BẢN TỔNG HỢP ĐẾN NGÀY 24/9/2025** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI**

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**1. Đánh giá chung**

Căn cứ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo Nghị quyết. Cụ thể, Bộ đã ban hành Công văn số 5588/BGDĐT-PC ngày 12/9/2025, Công văn số 5741/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025 và Công văn số 5742/BGDĐT-PC ngày 19/9/2025, gửi đến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cũng như Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị góp ý kiến góp ý chính thức.

Tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được **18 văn bản** phản hồi từ các cơ quan, đơn vị nói trên. Các ý kiến góp ý này đang được Bộ khẩn trương tổng hợp, phân loại, nghiên cứu để tiếp thu nội dung, đồng thời giải trình cụ thể đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan và phù hợp với quy định pháp luật trong quá trình hoàn thiện dự thảo.

Qua quá trình rà soát, tổng hợp, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận thấy rằng: đa số các ý kiến góp ý đều thể hiện sự nhất trí cao với các nội dung của dự thảo Nghị quyết. Nhiều ý kiến đánh giá bản Dự thảo đã bám sát các chủ trương, đường lối lớn của Đảng, đồng thời cho rằng dự thảo đã phản ánh đầy đủ những yêu cầu đổi mới, cải cách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo hiện nay. Đặc biệt, các ý kiến nhấn mạnh việc dự thảo đã quán triệt và cụ thể hóa các nội dung đột phá được nêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, qua đó góp phần quan trọng trong việc hình thành hành lang pháp lý đặc thù, tạo cơ sở để tháo gỡ những điểm nghẽn còn tồn tại, chấn hưng nền giáo dục nước nhà và hướng tới sự phát triển bền vững của hệ thống giáo dục quốc gia trong giai đoạn mới.

**2. Kết quả cụ thể như sau**

**2.1.** Góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: **05** cơ quan đã gửi văn bản góp ý, gồm 05 Bộ, cơ quan ngang Bộcó ý kiến đồng ý[[1]](#footnote-1) với dự thảo và bổ sung một số nội dung góp ý cụ thể sau đây tại các điều khoản:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐIỀU, KHOẢN** | **CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU,**  **GIẢI TRÌNH** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đề nghị quy định rõ hơn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, trong đó xác định cụ thể lĩnh vực ưu tiên: đại học trọng điểm, đại học vùng, trường đại học địa phương, đội ngũ giáo viên phổ thông, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế... | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 1 |
| **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo** | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Cần bổ sung cơ chế đánh giá và lộ trình luật hóa, nêu rõ thời điểm, tiêu chí đánh giá, cơ quan chịu trách nhiệm, tránh tình trạng kéo dài thí điểm. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 2 |
| **Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục** | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Về tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục (Điều 3):  - Tại Khoản 1: Dự thảo cần quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện xác định “đại học trọng điểm”, bổ sung cơ chế giám sát độc lập và công khai kết quả. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý tổ chức, nhân sự chỉ áp dụng với cơ sở có nhiệm vụ đặc thù theo danh mục, tiêu chí Chính phủ ban hành, trên cơ sở thí điểm và có đánh giá độc lập. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa Khoản 1, Điều 3 như sau: *“Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học công lập theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chí và thực hiện quản lý nhà nước đối với tiêu chuẩn quốc gia về tổ chức, nhân lực, kiểm định chất lượng và cơ cấu lại hệ thống. Việc quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân sự chỉ được áp dụng theo danh mục, tiêu chí Chính phủ quy định, trên cơ sở thí điểm có đánh giá độc lập, công khai, minh bạch và gắn với nguồn lực bảo đảm. Các quyết định về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra giao quyền tự chủ cho cơ sở và phải chịu trách nhiệm giải trình trước xã hội.”*  - Tại Khoản 5: Cần bổ sung chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ tuổi nghỉ hưu đối với nhà giáo ở ngành nghề đặc thù.  - Tại Điểm c khoản 5: Đề nghị điều chỉnh thành: *“Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực từ cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ chính sách của các bên.”* | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1 và khoản 5 Điều 3 |
|  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Tại “**Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục”:**  **+** Khoản 1. Tiếp tục sắp xếp, tái cấu trúc cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập (trừ cơ sở trực thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, *các trường trong hiệp định, Viện Hàn lâm*) theo hướng giảm đầu mối, gắn quản lý chuyên môn với tổ chức, nhân sự, tài chính; xóa bỏ cấp trung gian, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả. Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý các đại học, trường đại học trọng điểm, đồng thời bảo đảm trao quyền tự chủ toàn diện về tổ chức, nhân sự, học thuật cho các cơ sở giáo dục đại học, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Giao Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Viện Hàn lâm…*quản lý một số cơ sở chuyên sâu, đặc thù; chuyển các cơ sở còn lại về địa phương gắn với nhu cầu phát triển nhân lực tại chỗ; nghiên cứu sáp nhập viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm hệ thống thống nhất, hiện đại;  + Khoản 2. Cơ quan quản lý trực tiếp bổ nhiệm nhân sự người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập; *Quyết định cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập dựa trên đội ngũ giảng viên và giảng viên đồng cơ hữu* phù hợp với quy định của Đảng và Pháp luật có liên quan;  + Khoản 5. Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục: c) Thực hiện cơ chế đồng cơ hữu đối với nhân lực giáo dục, *nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao* để sử dụng tối ưu nguồn nhân lực từ các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, chế độ và trách nhiệm của các bên”; | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 3 |
| **Điều 4. Tài chính và đầu tư** | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Về tài chính và đầu tư (Điều 4): Quy định rõ cơ chế phân bổ, giám sát, tránh dàn trải; bổ sung cơ chế huy động nguồn lực xã hội minh bạch, kể cả dự án nhỏ và vừa; ưu tiên đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.  - Tại Điểm a khoản 3: Đề nghị điều chỉnh thành: *“Bảo đảm điều kiện cần thiết cho cơ sở giáo dục đại học trọng điểm; các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao và đặc thù phục vụ nhiệm vụ chiến lược, ưu tiên quốc gia.”* Đồng thời bổ sung cơ chế trái phiếu giáo dục, quỹ đầu tư đại học, PPP.  - Tại Khoản 5: Đề nghị ấn định mốc 2028 hoặc 2030 cho chính sách miễn học phí GD quốc phòng – an ninh, sách giáo khoa phổ thông; thực hiện cơ chế khoán chi theo kết quả đầu ra.  - Tại Điểm c khoản 6: Đề nghị quy định rõ mốc thời gian thực hiện giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho dự án giáo dục; miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuế đất theo khả năng cân đối ngân sách. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3, khoản 6 Điều 8 |
| Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Tại “**Điều 4. Tài chính và đầu tư”:**  + Khoản 3. Nhà nước xây dựng cơ chế tài chính đặc biệt để: Bổ sung thêm mục “d) *Bảo đảm điều kiện cần thiết cho các cơ sở giáo dục đại học, chú trọng đến các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao đào tạo các lĩnh vực thuộc ngành khoa học cơ bản và công nghệ”* (Phù hợp với khoản 2, Nghị quyết 71-NQ/TW);  + Khoản 6. Chính phủ quy định cơ chế ưu đãi đầu tư vượt trội cho giáo dục, bao gồm: Bổ sung thêm mục:*“f) Ưu tiên sử dụng diện tích, các thiết bị đặt tại các Viện nghiên cứu khoa học chuyên ngành thuộc sở hữu của cơ quan quản lý trực tiếp để phục vụ công tác đào tạo”;* | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 và khoản 6 Điều 8 |
| **Điều 5. Chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục** | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Về chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục (Điều 5): Đề nghị bổ sung quy định về chương trình mở, linh hoạt, quốc tế hóa; cơ chế đặt hàng của doanh nghiệp; thí điểm tín chỉ xuyên biên giới; chuẩn đầu ra ngang bằng khu vực và quốc tế. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 và điểm c khoản 3 Điều 8 |
| **Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục** | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 6):  Đề nghị nghiên cứu xây dựng “Đại học số quốc gia” kết nối các trường công - tư; ứng dụng AI, dữ liệu lớn; quy định về bảo mật dữ liệu; cơ chế sandbox cho EdTech; làm rõ cơ chế sở hữu trí tuệ đối với học liệu số và sản phẩm nghiên cứu. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 5 và khoản 6 Điều 9 |
| Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Tại *“***Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục”:**  + Bổ sung “*Khoản 6. Thí điểm chính sách cho phép hợp đồng ngắn hạn các nghiên cứu viên sau tiến sĩ tại các trường Đại học nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu. Đồng thời, nghiên cứu chính sách thu hút các nghiên cứu sinh từ nước ngoài đến học tại Việt Nam;*  + Cân nhắc bổ sung *quy định về Quỹ phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo nhà nước tập trung cho các trường đại học, nơi cần cơ chế đặc thù để phát triển nghiên cứu & đào tạo (như mô hình một số nước phát triển khác như Hàn Quốc, Nhật, Singapore...).* | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 5 |
| **Góp ý ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết** | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất đưa vào nội dung Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội một khoản quy định về cơ chế, chính sách đối với các ngành, nghề chuyên sâu, đặc thù, các ngành phát triển kinh tế mũi nhọn của đất nước như văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch, báo chí - xuất bản…, cụ thể như sau: *“Phát hiện, tuyển chọn, đào tạo tài năng từ sớm; áp dụng chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho thực hành; đãi ngộ theo thành tích quốc gia, quốc tế; đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, gắn kết với thực tiễn doanh nghiệp”*  **Lý do:**  1) Tuyển sinh từ sớm gắn với năng khiếu và đào tạo tài năng: Luật giáo dục hiện hành quy định chuẩn đầu vào chung, không cho phép ngoại lệ cho các lĩnh vực đặc thù như nghệ thuật, thể thao... Tuy nhiên, việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu từ lứa tuổi nhỏ là yếu tố then chốt để phát triển tài năng, đặc biệt trong các lĩnh vực đòi hỏi thời gian đào tạo dài và độ tuổi tối ưu. Nếu chậm trễ, cơ hội phát triển tài năng sẽ bị bỏ lỡ, gây tổn thất không thể bù đắp. Do đó, Nghị quyết cần thiết lập cơ chế đặc thù cho những ngành này.  2) Công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng cho giảng viên, huấn luyện viên: Các quy định hiện hành yêu cầu học vị (thạc sĩ, tiến sĩ) cho giảng viên, nhưng trong nghệ thuật và thể thao, thành tích thực tiễn và danh hiệu (NSND, NSƯT, HLV quốc tế) thường quan trọng hơn, tương tự với chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch. Việc áp dụng tiêu chuẩn học vị chung gây lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao, khi nhiều chuyên gia xuất sắc không đáp ứng được yêu cầu học vị. Nghị quyết cần công nhận chuẩn nghề nghiệp riêng, với tiêu chí cụ thể do Chính phủ ban hành, để tận dụng tối đa nguồn lực này.  3) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đặc thù: Luật giáo dục không quy định tỷ lệ phân bổ ngân sách hay danh mục đầu tư cụ thể cho các lĩnh vực đặc thù. Trong khi đó, các cơ sở đào tạo nghệ thuật, thể thao, báo chí – xuất bản đang thiếu hụt nghiêm trọng trang thiết bị thực hành, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Nghị quyết cần xác lập nguyên tắc ưu tiên đầu tư, giao Chính phủ quy định mức độ và danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả.  4) Chính sách đãi ngộ dựa trên thành tích quốc gia, quốc tế: Cơ chế tiền lương, phụ cấp hiện hành mang tính tổng quát, không khuyến khích đủ mạnh các tài năng đặc thù. Giảng viên, huấn luyện viên, vận động viên, nghệ sĩ có thành tích nổi bật cần chế độ đãi ngộ đặc biệt. Nghị quyết cần cho phép áp dụng cơ chế đãi ngộ riêng dựa trên thành tích.  5) Nhà nước đặt hàng đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, nhân lực phục vụ phát triển xanh, phát triển bền vững: Luật giáo dục quy định chung về chỉ tiêu đào tạo, không đáp ứng được nhu cầu đặc thù của các lĩnh vực như du lịch, báo chí, nghệ thuật, thể thao. Nhu cầu nhân lực chất lượng cao và nhân lực số trong các lĩnh vực này đang thiếu hụt nghiêm trọng, đòi hỏi cơ chế đặt hàng cụ thể. Nghị quyết cần khẳng định cơ chế này, giao Chính phủ quy định tiêu chí và cách thức triển khai. 6) Gắn kết đào tạo với thực tiễn doanh nghiệp, cơ quan báo chí - xuất bản, đơn vị nghệ thuật, thể thao: Luật giáo dục chỉ quy định chung về thực tập, chưa có cơ chế bắt buộc gắn kết với doanh nghiệp hoặc cơ quan nghề nghiệp. Thực tế, sự thiếu kết nối này khiến sinh viên khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dẫn đến nhân lực yếu kỹ năng. Nghị quyết cần quy định nguyên tắc gắn kết đào tạo với thực tiễn, hình thức và tỷ lệ cụ thể do Chính phủ hướng dẫn. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1, khoản 5, Điều 3 và khoản 3 Điều 4 |
| **Góp ý ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết** | Bộ Xây dựng | Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, người học, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị vào Nghị quyết của Quốc Hội tạo điều kiện phát triển đường sắt của Việt Nam và nguồn nhân lực quốc gia.  **Lý do:** Theo kế hoạch đầu tư phát triển ngành đường sắt của Việt Nam, trong thời gian tới Việt Nam sẽ triển khai đầu tư nhiều dự án đường sắt, bao gồm đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị. Thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng1, Kết luận của Bộ Chính trị2, Nghị quyết của Quốc hội3, Nghị quyết của Chính phủ4 về đầu tư, phát triển giao thông vận tải đường sắt, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đó, từ nay đến năm 2045, cần đào tạo ít nhất 140.000 người để đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia điện khí hóa, đường sắt đô thị. Thực tế trong thời gian qua, các ngành/nghề về đường sắt không thu hút được người học; để thực hiện mục tiêu này, cần có chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, người học, cán bộ quản lý tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường sắt, đặc biệt là đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa và đường sắt đô thị. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 |
| **Góp ý ngoài nội dung dự thảo Nghị quyết** | Bộ Ngoại giao | Đặc thù của Học viện Ngoại giao  1.1 Học viện Ngoại giao vừa là cơ sở đào tạo đại học, cũng vừa là cơ sở nghiên cứu lý luận, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu bảo vệ chủ quyền Biển Đảo, là một trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ đối ngoại của cả nước. Các chức năng nói trên của Học viện có mối liên hệ, bổ trợ lẫn nhau, tạo nên mô hình tinh, gọn, mạnh, hiệu quả.  1.2 Học viện Ngoại giao là cơ quan trực tiếp triển khai các hoạt động đối ngoại qua kênh học giả (ngoại giao kênh 1.5, kênh 2); tổ chức các diễn đàn lớn như Hội thảo Biển Đông; Diễn đàn Tương lai ASEAN; Diễn đàn quốc tế về Mekong; đón tiếp các nguyên thủ quốc tế; là cơ quan đấu tranh dư luận trong các vấn đề nhạy cảm, phức tạp, các vấn đề gắn chặt với lợi ích, quốc gia - dân tộc mà kênh chính thức khó thể hiện một cách trực tiếp; là mặt trận tuyên truyền thiết yếu góp phần quan trọng để giải thích chính sách đối ngoại của Việt Nam, bảo vệ biển, đảo và chủ quyền quốc gia;  1.3 Đặc thù nghiên cứu, tham mưu chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại và hội nhập quốc tế của Học viện Ngoại giao, cũng giống như các ngành “trọng yếu, thường xuyên” khác như quốc phòng, an ninh là tính chính trị rất cao; do đó luôn phải bám sát chủ trương và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng và Nhà nước. Với những đặc điểm trên, Học viện Ngoại giao là một cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng có tính đặc thù cao. Bên cạnh đó, Học viện có một mô hình tổ chức đặc sắc, kết hợp hài hoà giữa các chức năng nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và ngoại giao "kênh 2"; thực hiện đúng tinh thần, định hướng và chủ trương của Nghị quyết 18, Nghị quyết 19 của Đảng, tự chủ cấp 1 về chi thường xuyên và chi đầu tư. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại điểm a khoản 1 Điều 3 |

**2.2.** Góp ý của các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: **13 cơ quan** đã gửi văn bản góp ý, *(Trong đó: Nhất trí và không có ý kiến góp ý: 06 tỉnh[[2]](#footnote-2); nhất trí và có ý kiến góp ý: 07 tỉnh[[3]](#footnote-3))*.

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các UBND Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, về cơ bản, các ý kiến góp ý là giống nhau và tập trung góp ý về các nội dung liên quan tới các quy định tại Điều 3 về tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục *(đặc biệt là các nội dung về thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thuyên chuyển, biệt phái nhà giáo; quy định về bổ nhiệm Giám đốc Sở và quy định về cơ chế hiệp y)*. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và điều chỉnh lại quy định đảm bảo phù hợp, cụ thể như sau:

- Đối với quy định tại khoản 3, Điều 3, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và bỏ quy định về “quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh”

- Đối với quy định tại khoản 4 Điều 3, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu bỏ quy định về hiệp y và thay bằng quy định giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Giám đốc Sở (theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Dự thảo mới).

Về các góp ý khác, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐIỀU, KHOẢN** | **CƠ QUAN ĐƠN VỊ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo** | SGDĐT tỉnh Đắc Lắk | Tại khoản 2, 4 của Điều 2 sử dụng "phát triển giáo dục, đào tạo" cần điều chỉnh thành "phát triển giáo dục và đào tạo" | Bộ GDĐT đã tiếp thu và đã thể hiện tại khoản 2 Điều 2 |
| **Điều 3. Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục** | SGDĐT tỉnh Cao Bằng | - Tại khoản 3, Điều 3, Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục: "Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thuyên chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh" đề nghị chỉnh sửa*: "Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thuyên chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục, ~~quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm~~, điều động, ~~cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu~~ trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh"*. Lý do: theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương1, các nội dung quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non đến THCS do xã, phường thực hiện.  - Tại điểm a, khoản 5, Điều 3, Tổ chức hệ thống, nhân lực và quản trị cơ sở giáo dục: "quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tối thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông; 30% đối với nhân viên trường học; 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn". Đối với tỉnh Cao Bằng là tỉnh miền núi, có đường biên giới kéo dài, có tỷ lệ giáo viên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn rất lớn, do vậy đề nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng mức 100% cho toàn bộ nhà giáo đang công tác tại các xã biên giới (không chỉ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) để tạo động lực cho giáo viên yên tâm cống hiến tại các xã biên giới. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 3  Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại điểm a khoản 5 Điều 3 |
| SGDĐT thành phố Hải phòng | Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 4 Điều 3 thành: *“Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp với ngành giáo dục”* | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3 |
| SGDĐT tỉnh Quảng Ngãi | Đề nghị xem xét, bổ sung tại điểm a, khoản 5, điều 3 một số nội dung sau:  “a) Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, bảo đảm mức tối thiểu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW: 70% đối với giáo viên mầm non, phổ thông; 30% đối với nhân viên trường học; **50% đối với nhân viên trường học và 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Có chính sách đặc thù về nhà ở công vụ cho giáo viên công tác tại vùng đặc biệt khó khăn”.** | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại điểm a khoản 5 Điều 3 |
| SGDĐT tỉnh Điện Biên | Tại Khoản 6, Điều 3 (trang 3 - Xây dựng đội ngũ nhà giáo)  a) Nội dung dự thảo: Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về phẩm chất, giỏi về chuyên môn, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế.  b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ***bảo đảm*** đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, ***chuẩn hóa, hiện đại hóa***, vững vàng về phẩm chất ***chính trị, đạo đức, có trình độ*** chuyên môn, nghiệp vụ cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện ***giáo dục và đào tạo, yêu cầu chuyển đổi số***, hội nhập quốc tế ***và phát triển bền vững đất nước.*** | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 6 Điều 3 |
| SGDĐT tỉnh Lạng Sơn | **- Góp ý Khoản 3, Điều 3 về thẩm quyền của Giám đốc Sở GDĐT**  Khoản 3, Điều 3 Quy định *"Giám đốc Sở GDĐT có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, thuyên chuyển, biệt phái nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cấp tỉnh".*  Quy định này chưa thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và nguyên tắc phân cấp quản lý hiện hành. Cụ thể: hiện nay, thẩm quyền và bổ nhiệm cán bộ quản lý các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã, phường.  Việc tập trung toàn bộ nhiệm vụ này về cho Giám đốc Sở GDĐT có thể gây quá tải cho Sở, đồng thời làm giảm tính chủ động của chính quyền cấp xã, phường.  Kiến nghị: Cần quy định rõ hơn theo hướng: "Giám đốc Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND cấp xã phường trong việc thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định về phân cấp của Chính phủ, đảm bảo sự thống nhất về chuyên môn nhưng vẫn tôn trọng thẩm quyền quản lý hành chính của địa phương".  - **Góp ý Khoản 4, Điều 3 về việc lấy ý kiến hiệp y của Bộ GDĐT khi bổ nhiệm Giám đốc Sở**  Đây là quy định cần thiết để đảm bảo chất lượng chuyên môn của người đứng đầu ngành giáo dục địa phương. Tuy nhiên, cần quy định rõ về thời gian phản hồi ý kiến hiệp y của Bộ GDĐT (ví dụ: trong vòng 15 hoặc 30 ngày làm việc hoặc giao chính phủ quy định cụ thể). Nếu không, quy trình bổ nhiệm có thể bị kéo dài, ảnh hưởng đến công tác điều hành của địa phương.  **- Góp ý Điểm a, Khoản 5, Điều 3** **về chính sách nhân lực**  Dự thảo Nghị quyết đang quy định: *“a. Chính phủ quy định chể độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tổi thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW ……, 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”*.  Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau: “a. Chính phủ quy định chể độ phụ cấp ưu đãi đặc thù đối với nhà giáo, đảm bảo mức tổi thiểu theo Nghị quyết 71-NQ/TW ……, 100% đối với nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ***và công tác tại các trường chuyên biệt”*** | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 3  Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3  Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3 |
| SGDĐT tỉnh Thái Nguyên | Đối với khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết:  *“4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo là những người có chuyên môn đào tạo và có kinh nghiệm phù hợp với ngành giáo dục. Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến hiệp y với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.*  Đề nghị bỏ cụm từ:*“Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến hiệp y với Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi bổ nhiệm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo”.*  **Lý do:** Quy định về việc bổ nhiệm đối với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, thống nhất với các Sở khác thuộc UBND cấp tỉnh và phù hợp với Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, trong đó tại điểm a, khoản 1, Điều 6 có nêu:  *“a) Người đứng đầu sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc sở) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”* | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3 |
| SGDĐT tỉnh Thái Nguyên | Tại khoản 5, Điều 3: Chính sách nhân lực đặc thù trong ngành giáo dục:  Đề nghị bổ sung phụ cấp nghề đặc thù đối với nhà giáo chuyển công tác từ các cơ sở giáo dục đến làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã…).  **Lý do:** Những nhà giáo được lựa chọn chuyển đến công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục đều là những nhà giáo có kinh nghiệm, có trình đồ chuyên môn cao, có nhiều thành tích và có nhiều đóng góp cho ngành giáo dục. Khi công tác tại các cơ sở giáo dục thì được hưởng phụ cấp từ 70% đến 100%, khi chuyển đến công tác tại cơ quan quản lý giáo dục thì phụ cấp này không còn, rất thiệt thòi cho đội ngũ này cũng như rất khó khăn trong việc huy động những nhà giáo giỏi, có kinh nghiệm chuyển sang làm việc tại các cơ quan quản lý giáo dục. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3 |
| SGDĐT tỉnh Đắk Lắk | - Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo cần xem xét điều chỉnh để không xung đột với các quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương cấp xã; tăng sự linh hoạt, chủ động của chính quyền địa phương cấp xã. Đối với tỉnh Đắk Lắk có diện tịch tự nhiên rộng và có hơn 1.300 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, nếu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 số lượng công việc của Sở là rất lớn khó có thể thực hiện một cách kịp thời....  - Tại khoản 4 Điều 3 đề nghị điều chỉnh theo hướng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định một số tiêu chuẩn của chức danh giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh thực hiện theo thẩm quyền, Bộ thực hiện công tác hậu kiểm. Để tạo sự chủ động trong công tác sắp xếp cán bộ của tỉnh.  - Tại khoản 5 Điều 3 đề nghị bổ sung cụm từ **“và trường chuyên biệt”** vào nội dung cuối của điểm a; Đề nghị bổ sung nội dung tại cuối điểm b: Bố trí đủ biên chế đối với giáo viên, nhân viên theo định mức; Không thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giáo viên các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 3  Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 4 Điều 3  Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3 |
| **Điều 4. Tài chính và đầu tư** | SGDĐT thành phố Hải Phòng | - Nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách theo hướng: *Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.*  **Lý do:** Theo Nghị định số 239/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư, tại Điểm 1, Mục IV, Phần B Phụ lục Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy định: “Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng của các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập ở các bậc học: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp” là ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Việc bổ sung chính sách nêu trên sẽ cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thúc đẩy phát triển giáo dục ngoài công lập thông qua ưu đãi về đất đai, thuế; qua đó huy động hiệu quả nguồn lực xã hội để đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 3 Điều 4 |
| SGDĐT tỉnh Điện Biên | Tại Khoản 2, Điều 4 (trang 4 - Ngân sách nhà nước ưu tiên phân bổ)  a) Nội dung dự thảo: Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.  b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định bảo đảm tỷ lệ phân bổ tăng thêm cho các tỉnh biên giới để thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường lớp, xây dựng nhà ở bán trú, nội trú cho học sinh và giáo viên; đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí cho phát triển hạ tầng số, trang thiết bị dạy học ở vùng sâu, vùng xa. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 8 |
| SGDĐT tỉnh Đăk Lắk | - Tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo cần quy định cụ thể về định mức ưu tiên bố trí ngân sách cho nhóm đối tượng này để chính phủ và chính quyền địa phương có trách nhiệm thực hiện, Quốc hội thuận lợi trong việc giám sát.  - Tại khoản 6, điểm e, Điều 4 đề nghị chỉnh sửa “Ưu tiên … cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của pháp luật” thành “Ưu tiên … cho phép cơ sở giáo dục tư thục thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật”. |  |
| **Điều 5. Chương trình, nội dung và cơ chế phát triển giáo dục** | SGDĐT thành phố Hải Phòng | **- Đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm b, khoản 2 Điều 5 thành:** *“Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới, bao gồm: chương trình tích hợp, STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế; việc thẩm định, phê duyệt chương trình thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo”*  ***Lý do:*** Phù hợp tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá giáo dục và đào tạo gắn với phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời bảo đảm tính thống nhất quản lý nhà nước khi thực hiện theo quy định, tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 2 Điều 4 |
| SGDĐT tỉnh Điện Biên | Tại Khoản 2b, Điều 5 (trang 5 - Chương trình, nội dung phát triển giáo dục)  a) Nội dung dự thảo: Cho phép một số cơ sở giáo dục trọng điểm và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thí điểm triển khai chương trình giáo dục đổi mới như STEM/STEAM, song ngữ, quốc tế.  b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định cho phép các tỉnh biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được ưu tiên thí điểm chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chú trọng tăng cường dạy tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số và ngoại ngữ, gắn với giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp thiết thực. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 2 Điều 4 |
| **Điều 6. Chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục** | SGDĐT thành phố Hải Phòng | Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng số, nền tảng dùng chung, kho học liệu mở cho cơ sở giáo dục; ưu tiên vùng khó khăn nhằm bảo đảm bình đẳng cơ hội học tập số và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 5 |
| SGDĐT tỉnh Điện Biên | Tại Khoản 1, Điều 6 (trang 6 - Chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giáo dục)  a) Nội dung dự thảo: Thí điểm mô hình hợp tác Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp xây dựng nền tảng giáo dục quốc gia thông minh.  b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục tại địa bàn biên giới, vùng đặc biệt khó khăn về hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị học tập, đường truyền Internet; xây dựng kho học liệu số đa ngữ, bảo đảm học sinh, sinh viên vùng sâu, vùng xa được tiếp cận bình đẳng với chuyển đổi số quốc gia. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 1 Điều 5 |
| **Điều 7. Quỹ học bổng Quốc gia** | SGDĐT tỉnh Điện Biên | Tại Khoản 3, Điều 7 (trang 7 - Quỹ học bổng quốc gia)  a) Nội dung dự thảo: Nhiệm vụ của Quỹ là cấp học bổng tài năng, hỗ trợ phát triển nhân lực chất lượng cao; khuyến khích, hỗ trợ học tập, nghiên cứu của học sinh, sinh viên, nhà giáo.  b)Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định dành tỷ lệ học bổng ưu tiên cho học sinh, sinh viên các tỉnh biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn, nhằm tạo động lực học tập, nâng cao cơ hội tiếp cận giáo dục đại học và đào tạo nghề cho con em đồng bào dân tộc thiểu số. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 7 |
| **Điều 8. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo** | SGDĐT tỉnh Điện Biên | Tại Khoản 6, Điều 8 (trang 8 - Hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo)  a) Nội dung dự thảo: Cho phép sinh viên quốc tế làm việc tại Việt Nam tối đa 20 giờ/tuần trong thời gian học tập, nghiên cứu.  b) Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung: Bổ sung quy định khuyến khích các chương trình hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo triển khai tại các cơ sở giáo dục ở tỉnh biên giới, vùng khó khăn, ưu tiên ngành nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ và thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 6 |
| **Điều 9. Tổ chức thực hiện** | SGDĐT thành phố Hải Phòng | Dự thảo yêu cầu các cơ quan, địa phương “định kỳ báo cáo Quốc hội” về kết quả triển khai Nghị quyết nhưng chưa xác định mốc sơ kết, tổng kết để chuyển hóa các cơ chế thí điểm thành luật.  Đề nghị bổ sung: *“Chính phủ tổ chức sơ kết sau 03 năm, tổng kết sau 05 năm thực hiện Nghị quyết; báo cáo Quốc hội xem xét luật hóa các cơ chế, chính sách đặc thù có hiệu quả.”*  Lý do: Quy định phù hợp thông lệ lập pháp đối với chính sách thí điểm, tăng cường trách nhiệm giải trình và bảo đảm hiệu quả giám sát tối cao của Quốc hội. | Bộ GDĐT đã tiếp thu và thể hiện tại Điều 9 |

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao [↑](#footnote-ref-1)
2. tỉnh Thanh hóa, tỉnh Gia Lai, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Lai Châu, tỉnh Tuyên Quang. [↑](#footnote-ref-2)
3. tỉnh Đắk lắk; tỉnh Cao bằng, tỉnh Quảng Ngãi, Thành phố Hải phòng; tỉnh Điện biên; tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Thái Nguyên. [↑](#footnote-ref-3)